

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Thanh Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2021, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện H, tỉnh B

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Sơn L, Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện H, tỉnh B

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2021, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Sơn L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2001, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 31/12/2001, theo giấy chứng nhận kết hôn số 127/2001 của UBND xã Hàm Đức. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông L hay ghen tuông vô cớ, hay uống rượu say sưa rồi đánh đập bà, sự việc này xảy ra L tục trong thời gian dài nhưng vì con cái còn nhỏ nên bà gắng chịu đựng. Từ tháng 3/2022 đến nay hai vợ chồng ly thân, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai thăm hỏi

ai, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Sơn Lâm, sinh ngày 13/02/2003; Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 01/9/2004; Nguyễn Kim L, sinh ngày 29/05/2009. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Sơn L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, người con đầu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu L và cháu L khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Trương Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Sơn L. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Sơn L có địa chỉ tại thôn 3, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Sơn L tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, ông L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông L tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

[3] Đối với việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Trong vụ án này, Tòa án không phải thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án không cần phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Về nội dung:

[4.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H và ông L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 31/12/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, mâu thuẫn xảy ra L tục trong thời gian dài, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông L hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu và chửi bới đánh đập bà. Từ tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ông L cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà H kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H xin ly hôn với ông L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.b] Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung tên Nguyễn Sơn Lâm, sinh ngày 13/02/2003; Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 01/9/2004; Nguyễn Kim L, sinh ngày 29/05/2009. Người con đầu đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu L và cháu L khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu L và cháu L đang ở với bà H, do bà H trực tiếp chăm sóc, tại bản khai của hai cháu cũng mong muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn và để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nghĩ nên giao cháu L và cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung cho bà nên không xét.

Ông L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4.c] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Sơn L

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Kim L, sinh ngày 29/05/2009 cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trương Thị H không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà.

Ông Nguyễn Sơn L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005804 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Trương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Sơn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hà Văn Hơn**